

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-3-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Triết Minh, ông Nguyễn Đình Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974, cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1972, cư trú: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: phường L, Quận I, TP., thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:** Bà và ông Đ quen biết, tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến năm 2020, ông Đ có nhiều chuyện không rõ ràng với vợ con, gia

đình hai bên có khuyên ngăn nhưng ông không nghe và mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, từ thời gian đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1995 và Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2002. Hai con đã trưởng thành và đã có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập các lần hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định pháp luật nhưng ông vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án như: Xác định đúng mối quan hệ “Tranh chấp Hôn nhân gia đình – ly hôn”, và thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, ban hành thông báo thụ lý, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt cho các đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán đã tiến hành các bước thu thập chứng cứ như lấy lời khai các đương sự, tổ chức hòa giải đúng quy định pháp luật. Thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, đồng thời chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy việc giải quyết vụ án đảm bảo nguyên tắc tiến hành hòa giải và đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Ông Đ và bà H tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, ông Đ không quan tâm, chăm lo cho gia đình, hiện tại vợ chồng ly thân không thể hàn gắn tình cảm nên bà H xin ly hôn với ông Đ. Về phía ông Đ mặc dù được triệu tập hợp lệ để ghi nhận ý kiến nhưng ông vắng mặt không lý do cho thấy ông không có thiện chí hàn gắn mối tình cảm với bà H. Do đó, có căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: cho bà Huỳnh Thị H ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: áp dụng Điều 8, Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên:

- Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Về con chung: không xem xét.

- Tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

- Bà H phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1972 có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo trình tự tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Đ theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 316 ngày 29/10/2002 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn thừa nhận về tình cảm của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn mà cả hai lại không có biện pháp nào để hàn gắn được mối quan hệ này và vợ chồng cũng đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2020, trong thời gian này mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn ông Đ là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Đ không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà H đối với ông Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Căn cứ khoản 1 Điều 71 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không xem xét, do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vì hai con Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1995 và Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, đã lập gia đình có cuộc sống riêng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Đ.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về nợ chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021576 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. (Đã nộp xong)
5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn Ngọc Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Hồng Nhớ